

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Linh S - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Chị Trần Thị Hải Y - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Linh S và chị Trần Thị Hải Y.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, tên là Đoàn Thiên S, sinh ngày 13/7/2006 và Đoàn Thảo N, sinh ngày 31/10/2012. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con Đoàn Thiên S cho anh Đoàn Linh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Đoàn Thảo N cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung:

Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận phân chia mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Hai bên thỏa thuận anh Đoàn Linh S chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006887, ngày 01 tháng 6 năm 2020. Anh S đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Tưởng Thị Hà**